

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1367/2019/HC-ST
Ngày: 11-10- 2019
V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hải Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Châu

2. Bà Võ Thị Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Tôn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2018/TLST-HC ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3886/2019/QĐXXST-HC ngày 27 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7693/2019/QĐST-HC ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA.

Địa chỉ: Số 48 Đường số 2, khu phố 5, phường A, Quận I, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1955, là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Địa chỉ: Số 86 Lê Thánh Tôn, phường N, Quận M, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Tổng Lê D – Phó Trưởng phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm Cục Hải quan Thành phố H.

Người bị kiện vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA do ông Nguyễn Thanh T là người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 06/01/2018, Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA có ký Hợp đồng mua bán số CON-1801-VTN-02 với Công ty CraneKorea Hàn Quốc để nhập khẩu 01 xe cầu bánh lốp đã qua sử dụng Model: TR500E, sức nâng 50T, số khung: 500-0285, số động cơ: PD6-079038, giá CIF: 80.000 USD (tám mươi nghìn đô la Mỹ), đăng ký làm thủ tục hải quan tại Đội thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu 1 Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3, số tờ khai 101863841334/A11.

Khi về đến Việt Nam thì Cục Đăng kiểm phát hiện số seri động cơ đã bị sửa, đóng lại như nêu trong Thông báo số 18VMC/200015 ngày 04/4/2018 của Cục Đăng kiểm Việt Nam. Mặc dù chất lượng máy tốt, không ảnh hưởng môi trường, nhưng việc chỉnh sửa số seri động cơ là không đúng theo quy định Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ. Trên cơ sở sở đó, Cục Hải quan Thành phố H đã có Công văn số 971/HQHCM-CBLXL ngày 13/4/2018 đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 17/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H ban hành Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC có nội dung: hình thức xử phạt chính: phạt tiền với mức phạt là 50.000.000 đồng; hình thức xử phạt bổ sung: tịch T toàn bộ số hàng hóa vi phạm.

Công ty TA cho rằng mức xử phạt như trên là quá cao, chưa phù hợp theo quy định pháp luật. Theo quy định tại Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ: Tịch T tang vật vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1, Khoản 2; điểm b, điểm g Khoản 5 điều này, trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất. Theo quy định này thì không phải trường hợp nào cũng phải tịch T. Ngoài ra, căn cứ Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 127/2013/NĐ-CP quy định: Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm còn bị áp dụng hình thức phạt bổ sung tịch T tang vật.

Tức là phải xem xét hành vi vi phạm nặng hay nhẹ để quyết định tịch T hay hình thức phạt bổ sung khác là buộc tái xuất. Việc xem xét này đã không được thực hiện mà xử phạt mức quá nặng gây tổn thất nặng nề cho doanh nghiệp dẫn đến khả năng doanh nghiệp bị phá sản.

Khi phát hiện ra vấn đề này, Công ty TA đã làm việc với bên bán hàng. Theo mục 2 của Hợp đồng mua bán số CON-1801-VTN-02 ngày 06/01/2018 giữa hai bên thì các số seri phải rõ ràng và không được đóng lại. Bên bán đã thừa nhận do không kiểm tra kỹ nên bên bán không biết số động cơ của hàng hóa đã bị sửa đóng lại dẫn đến sai sót như trên và bên bán đã đồng ý nhận lại hàng như nêu trong Phụ lục hợp đồng mà hai bên đã ký ngày 02/4/2018. Đây hoàn toàn là sai sót ngoài ý muốn. Hàng nhập khẩu không phải là buôn lậu, chất lượng tốt, lỗi sai phạm không gây hại cho xã hội hoặc làm thiệt hại cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào. Doanh nghiệp từ khi thành lập cho đến nay chấp hành mọi chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Trong trường hợp này doanh nghiệp đủ điều kiện để xem xét theo hướng giảm nhẹ. Bị tịch T hàng hóa doanh nghiệp sẽ thiệt hại khoảng 2 tỷ đồng gồm: 80.000 USD tiền nhập hàng và 181.400.000 đồng tiền Thuế VAT đã nộp trước và một số chi phí khác. Đây là thiệt hại rất lớn của Công ty.

Không đồng ý Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018, Công ty đã gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H. Tại buổi đối thoại giải quyết khiếu nại, Công ty cho rằng hàng nhập khẩu không đúng quy định Nghị định số 187/2013/NĐ-CP nhưng không đồng ý với mức phạt vì Cục Hải quan Thành phố H không nêu được tính chất và quy mô nghiêm trọng của hành vi vi phạm trong trường hợp này để áp dụng mức xử phạt cao nhất.

Ngày 27/6/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H ban hành Quyết định số 2675/QĐ-GQKN về việc giải quyết khiếu nại, nội dung giữ nguyên mức xử phạt. Mặc dù không đồng ý với Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018 và Quyết định số 2675/QĐ-GQKN ngày 27/6/2018 nhưng Công ty đã nghiêm chỉnh thực hiện nộp tiền phạt và giao nộp máy tang vật cho cơ quan Hải quan. Tương tự như trường hợp của Công ty, trong năm 2016, Ủy ban nhân D Thành phố H cũng đã xử lý cho xe cần trục bị tẩy xóa, đóng lại số động cơ được tái xuất theo Văn bản số 2301/VPCP-KTTH ngày 05/4/2016 của Văn phòng Chính phủ.

Do đó, nay Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần (mục 2.2 khoản 2 Điều 1) Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018 và

một phần (Điều 1) Quyết định số 2675/QĐ-GQKN ngày 27/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H thay đổi hình thức xử phạt bổ sung từ tịch T toàn bộ số hàng hóa vi phạm sang yêu cầu tái xuất trả cho bên bán hàng.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện chấp nhận hành vi vi phạm, tuy nhiên, không đồng ý với hình thức xử phạt bổ sung là tịch T toàn bộ số hàng hóa vi phạm vì mức xử phạt trên quá nặng, không xem xét đến tính chất và quy mô nghiêm trọng của hành vi vi phạm. Theo Người khởi kiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H có quyền ra quyết định xử phạt thì cũng có thẩm quyền cho tái xuất. Người khởi kiện không đồng ý với nội dung Văn bản số 2301/VPCP-KTTH ngày 05/4/2016 của Văn phòng Chính phủ vì Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ vẫn quy định về việc cho tái xuất. Từ những ý kiến trên, người khởi kiện vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H trình bày ý kiến:

Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA đăng ký tờ khai hải quan số 101863841334/A11 ngày 10/02/2018 tại Đội thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu 1 – Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3. Hàng hóa theo khai báo là 01 cần trục bánh lốp hiệu TADANO đã qua sử dụng, xuất xứ: Nhật, số khung: 500-0285, số máy: PD6-079038, trị giá 80.000 USD.

Ngày 06/4/2018, Đội thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu 1 nhận được Thông báo xe máy chuyên dùng nhập khẩu vi phạm số: 18VMC/200015 ngày 04/4/2018 của Cục Đăng kiểm Việt Nam có nội dung: Số động cơ của xe bị tẩy xóa, đóng lại – Tình trạng động cơ như nêu trong Kết quả giám định số 615/C54-P2 ngày 20/3/2018 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kèm theo Công văn số 2089/ĐKVN-VAQ ngày 04/4/2018. Như vậy, xe máy chuyên dùng nêu trên có động cơ bị chỉnh sửa, vi phạm quy định tại Nghị định số 187/2013/NĐ-CP Phụ lục I, mục II khoản 6 điểm c “các loại mô tô, xe máy chuyên dùng, xe gắn máy bị tẩy xóa, đục sửa, đóng lại số khung, số động cơ”.

Ngày 09/4/2018, Đội thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu 1 – Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3 lập Biên bản vi phạm hành chính số 20/BB-HC1 đối với Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA về hành vi:

Nhập khẩu hàng hóa Tộc diện cấm nhập khẩu quy định tại điểm b Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm 10d Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP. Trị giá hàng hóa vi phạm là 1.814.000.000 đồng. Do đó, Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức xử phạt chính: Phạt số tiền 50.000.000 đồng về hành vi cấm nhập khẩu; hình thức xử phạt bổ sung: Tịch T toàn bộ hàng hóa vi phạm là đúng quy định pháp luật.

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ) thì hành vi nhập khẩu hàng cấm sẽ không bị tịch T tang vật vi phạm trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất. Tuy nhiên, cho đến nay không có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền cho tái xuất hàng hóa vi phạm nêu trên. Do đó, Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA yêu cầu thay đổi hình thức xử phạt bổ sung từ tịch T toàn bộ hàng hóa vi phạm sang yêu cầu tái xuất trả cho bên bán hàng là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018 và Quyết định số 2675/QĐ-GQKN ngày 27/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân D Thành phố H phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định.

+ Về nội dung: Căn cứ Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA do Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H đã ban hành Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018 và Quyết định số 2675/QĐ-GQKN ngày 27/6/2018 đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H.

Về thẩm quyền giải quyết: Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018 và Quyết định số 2675/QĐ-GQKN ngày 27/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H là quyết định hành chính Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân D Thành phố H theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 17/4/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H ban hành Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA. Ngày 20/4/2018 Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA làm đơn khiếu nại. Ngày 27/6/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H ban hành Quyết định số 2675/QĐ-GQKN về giải quyết đơn khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA. Ngày 20/8/2018 Tòa án nhân D Thành phố H nhận đơn khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA. Căn cứ theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, xác định còn thời hiệu khởi kiện.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA, yêu cầu Tòa án giải quyết hủy một phần (mục 2.2 khoản 2 Điều 1) Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018 và một phần (Điều 1) Quyết định số 2675/QĐ-GQKN ngày 27/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H; Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H thay đổi hình thức xử phạt bổ sung từ tịch T toàn bộ số hàng hóa vi phạm sang yêu cầu tái xuất trả cho bên bán hàng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Khoản 3 Điều 38, Khoản 4 Điều 42, Điều 52, Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 21 Luật khiếu nại năm 2011 thì Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H có quyền xử phạt vi phạm hành chính và được giao quyền xử phạt cho cấp phó. Do đó, việc Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân D Thành phố H căn cứ vào Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 10/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H về điều chỉnh phân công công tác Thường trực Ủy ban nhân D Thành phố H nhiệm kỳ 2016-2021 để ban hành Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018 về xử phạt vi phạm hành chính và Quyết

định số 2675/QĐ-GQKN ngày 27/6/2018 về giải quyết đơn khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA là đúng thẩm quyền.

Về thời hiệu xử phạt hành chính: Ngày 06/4/2018, Đội thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu 1 nhận được Thông báo xe máy chuyên dùng nhập khẩu vi phạm số: 18VMC/200015 ngày 04/4/2018 của Cục Đăng kiểm Việt Nam. Ngày 17/4/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H ban hành Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA. Căn cứ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính, xác định còn thời hiệu xử phạt hành chính.

Về trình tự ban hành quyết định: Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA đăng ký tờ khai hải quan số 101863841334/A11 ngày 10/02/2018. Hàng hóa theo khai báo là 01 cần trục bánh lốp hiệu TADANO đã qua sử dụng, xuất xứ: Nhật, số khung: 500-0285, số máy: PD6-079038, trị giá 80.000 USD. Ngày 06/4/2018, Đội thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu 1 nhận được Thông báo xe máy chuyên dùng nhập khẩu vi phạm số 18VMC/200015 ngày 04/4/2018 của Cục Đăng kiểm Việt Nam có nội dung: Số động cơ của xe bị tẩy xóa, đóng lại. Ngày 09/4/2018, Đội thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu 1 – Chi cục hải quan cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3 lập Biên bản vi phạm hành chính số 20/BB-HC1 đối với Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA về hành vi: Nhập khẩu hàng hóa Tộc diện cấm nhập khẩu. Do hàng hóa bị tịch T của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA tại Biên bản vi phạm số 20/BB-HC1 có giá trị là 80.000 USD tương đương 1.814.000.000 đồng nên vượt thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố H. Ngày 13/4/2018 Chi Cục Hải quan Thành phố H có Công văn số 971/HQHCM-CBLXL về chuyển hồ sơ xử lý vi phạm lên Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H. Ngày 17/4/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H ban hành Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA. Ngày 20/4/2018 Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA làm đơn khiếu nại. Ngày 27/6/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H ban hành Quyết định số 2675/QĐ-GQKN về giải quyết đơn khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA. Do đó, căn cứ Điều 57, Điều 58, Điều 60, Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 30, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011 xác định Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H ban hành Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018 về xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 2675/QĐ-GQKN

ngày 27/6/2018 về giải quyết đơn khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA là đúng trình tự ban hành quyết định.

Về nội dung quyết định:

Quyết định 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H về xử phạt vi phạm hành chính có nội dung:

Xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Thương Mại và Xây dựng TA.

Với các hình thức sau:

Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với mức phạt là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đối với hành vi nhập khẩu vào Việt Nam hàng hóa Tộc danh mục cấm nhập khẩu với tình tiết giảm nhẹ: vi phạm lần đầu. Vi phạm và xử phạt theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ; điểm 10d Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ.

Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch T toàn bộ số hàng hòa vi phạm (chi tiết ghi trong Biên bản vi phạm hành chính số 20/BB-HC1 do Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Sài Gòn Khu vực 3 lập ngày 9/4/2018). Xử lý theo quy định tại điểm 11b Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ.

Xét thấy: Theo Thông báo số 18VMC/200015 ngày 04/4/2018 của Cục Đăng kiểm Việt Nam thì: Số động cơ của cần trục bánh lốp hiệu TADANO do Công ty TNHH Thương mại và Xây Dựng TA nhập khẩu bị tẩy xóa, đóng lại. Do đó, theo quy định tại điểm c Khoản 6 mục II Phụ lục I Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính Phủ thì cần trục bánh lốp hiệu TADANO Tộc diện hàng hóa cấm nhập khẩu.

Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA yêu cầu tái xuất trả cho bên bán hàng. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ, điểm 11b Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ thì hành vi nhập khẩu hàng cấm sẽ không bị tịch T tang vật vi phạm trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất. Cho đến nay không có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền cho tái xuất hàng hóa vi phạm nêu trên. Do đó, không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ điểm b Khoản 5, Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 10, điểm b

Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP thì Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H áp dụng hình thức phạt bổ sung: Tịch T toàn bộ số hàng hóa vi phạm là đúng quy định pháp luật.

Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 2675/QĐ-GQKN ngày 27/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H. Hội đồng xét xử xét thấy: Do nội dung Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H đã ban hành đúng quy định nên Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H ban hành Quyết định số 2675/QĐ-GQKN ngày 27/6/2018 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA có nội dung: *“Giữ nguyên hình thức xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018 do Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H đã ban hành đối với Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA (Mã số Tế 00304073560, Địa chỉ : 48 Đường số 2, Khu phố 5, phường A, Quận I, Thành phố H) ”* là đúng quy định.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy: Do nội dung Quyết định 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018 về xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 2675/QĐ-GQKN ngày 27/6/2018 về việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H đã ban hành đúng quy định, nên không có căn cứ để hủy một phần (mục 2.2 khoản 2 Điều 1) của Quyết định 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018 và hủy một phần (Điều 1) Quyết định số 2675/QĐ-GQKN ngày 27/6/2018 cũng như không có căn cứ buộc Chủ tịch Ủy ban nhân D Thành phố H thay đổi hình thức xử phạt bổ sung từ tịch T toàn bộ số hàng hóa vi phạm sang yêu cầu tái xuất trả cho bên bán hàng như yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 3, Khoản 1 Điều 30, Khoản 3 Điều 32, điểm a Khoản 2 Điều 116, điểm đ Khoản 1 Điều 123, điểm h Khoản 1 Điều 143, điểm b Khoản 2 Điều 157, Khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

- Căn cứ Điều 21, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật khiếu nại 2011;

- Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 6, Khoản 3 Điều 38, Khoản 4 Điều 42, Điều 52, Điều 54, Điều 57, Điều 58, Điều 60, Điều 61 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

- Căn cứ điểm c Khoản 6 mục II Phụ lục I Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính Phủ;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 2, điểm b Khoản 5, Khoản 6 Điều 14 Nghị định số 127/2013 ngày 15/10/2013 của Chính phủ;

- Căn cứ Khoản 10, điểm b Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Xử :

1. Bác các yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA gồm yêu cầu Tòa án hủy một phần (mục 2.2 khoản 2 Điều 1) Quyết định số 1565/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về xử phạt vi phạm hành chính; Yêu cầu Tòa án hủy một phần (Điều 1) Quyết định số 2675/QĐ-GQKN ngày 27/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về giải quyết đơn khiếu nại và yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H thay đổi hình thức xử phạt bổ sung từ tịch thu toàn bộ số hàng hóa vi phạm sang yêu cầu tái xuất trả cho bên bán hàng.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai T số AA/2017/0049636 ngày 06/9/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố H. Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng TA đã nộp đủ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân D tối cao;
- Tòa án nhân D cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hải Vân